

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THỊ SẠCH MAMA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THỊ SẠCH MAMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107712899

3. Ngày thành lập: 23/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Nam Cương, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 090 3255665

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
2.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ trên cơ sở nhượng quyền.	5621
3.	Chăn nuôi gia cầm	0146
4.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
5.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
6.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
7.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
8.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
9.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
10.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
11.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
12.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
14.	Trồng lúa	0111
15.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633

18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
22.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
25.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
26.	Chăn nuôi lợn	0145
27.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
28.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
29.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722(Chính)
33.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
34.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
37.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
38.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây ăn quả, cây lâu năm	0119
39.	Trồng cây ăn quả	0121
40.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
41.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
42.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
43.	Bán buôn gạo	4631
44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
50.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
51.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
52.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
53.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
54.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
55.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học ; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân ; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học ; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển ; - Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác ; - Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác	3900
56.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
57.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các loại trà dược thảo - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn ; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc ; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm ;	1079
58.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
59.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
60.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ HUY CƯỜNG	Tập thể Học viện tài chính, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	B3214492	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000		
2	ĐÀO KHÁNH HIỆP	Số 48D, ngách 4 ngõ 5, đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	001083000362	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN THANH HUYỀN	Tổ dân phố Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	B7835282	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		
4	NGUYỄN VĂN BỘ	Thôn Tăng Hạ, Xã Gia Xuyên, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	030078001663	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ HUY CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/09/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B3214492

Ngày cấp: 23/07/2009

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tập thể Học viện tài chính, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tập thể Học viện tài chính, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội